|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN  **TRƯỜNG THCS PHÚ TÚC** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 7** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận xã hội | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN  **TRƯỜNG THCS PHÚ TÚC** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 7** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận xã hội | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.  - Xác định được biện pháp tu từ.  **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: so sánh, điệp ngữ.  - **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. | 5 TN | 3TN | 2TL | |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:** Nhận diện yêu cầu của đề (Viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống)  **Thông hiểu:** Hiểu cách xây dựng bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống (Cần có ý kiến, bằng chứng, lí lẽ)  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến bàn về một vấn đề trong đời sống |  |  |  | | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***15*** | ***20*** | | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40** | | | **60** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT ĐỊNH QUÁN**  TRƯỜNG THCS PHÚ TÚC | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN NGỮ VĂN - KHỐI LỚP 7**  *Thời gian làm bài : 90 Phút; (Đề có 11 câu)* | |
|  |
| ***ĐỀ CHÍNH THỨC***  *(Đề có 2 trang)* |
| Họ tên : ............................................................... Mã Số: ................... | | **Mã đề 001** |
|  | | |
|  | | |

1. **PHẦN ĐỌC - HIỂU (6 điểm)**

**Học sinh đọc văn bản sau và trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách chọn 1 đáp án đúng. Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm.**

**THỜI GIAN LÀ VÀNG**

*Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.*

*Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.*

*Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.*

*Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.*

*Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.*

*Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.*

***(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)***

**Câu 1:** **Văn bản trên thuộc kiểu văn bản gì?**

**A**. Nghị luận xã hội. **B**. Tự sự.

**C**. Miêu tả. **D**. Biểu cảm.

**Câu 2:** **Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị?**

**A**. Hai giá trị. **B**. Ba giá trị.

**C**. Bốn giá trị. **D.** Năm giá trị.

**Câu 3: Theo tác giả nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho ai?**

**A**. Cho bản thân.  **B**. Cho xã hội.

**C**. Cho bản thân và xã hội. **D.** Cho bản thân và gia đình.

**Câu 4: Đặc điểm nào sau đây nói đúng về văn bản trên?**

**A**.Có hình ảnh sinh động. **B**. Có từ ngữ giàu cảm xúc.

**C**. Có lí lẽ thuyết phục.  **D**. Có nhân vật cụ thể.

**Câu 5:** **Câu “Thời gian là sự sống” sử dụng biện pháp tu từ nào?**

**A**. Nhân hóa . **B**. So sánh.

**C**. Ẩn dụ. **D**. Hoán dụ.

**Câu 6:** **Văn bản trên bàn về vấn đề gì?**

**A**. Bàn về giá trị của sự sống. **B**. Bàn về giá trị của sức khỏe.

**C**. Bàn về giá trị của thời gian. **D**. Bàn về giá trị của tri thức.

**Câu 7:** **Phép điệp ngữ “Thời gian” trong văn bản trên có tác dụng gì?**

**A**. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người.

**B**. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người.

**C**. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian.

**D**. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người và sự vật.

**Câu 8: Từ *“tri thức”* được sử dụng trong văn bản trên được hiểu như thế nào?**

**A**.Tri thức bao gồm những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.

**B**.Tri thức bao gồm những thông tin, sự hiểu biết, hay kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.

**C**.Tri thức là những kỹ năng có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua học hỏi từ sách vở hoặc trong cuộc sống.

**D**.Tri thức là những kiến thức, thông tin, sự hiểu biết có được nhờ [trải nghiệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A3i_nghi%E1%BB%87m), thông qua [giáo dục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c) hay tự học hỏi.

**Câu 9:** **Theo em, tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?** (1 điểm)

**Câu 10:** **Bài học em rút ra được từ văn bản trên?** (1 điểm)

1. **PHẦN LÀM VĂN (4,0 điểm)**

**Câu 11**: **Em hãy viết 1 bài văn trình bày ý kiến của bản thân về câu tục ngữ**: “ ***Có công mài sắt có ngày nên kim”.***

**\_\_\_\_HẾT\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT ĐỊNH QUÁN**  TRƯỜNG THCS PHÚ TÚC | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN** **NGỮ VĂN - KHỐI LỚP 7**  *Thời gian làm bài :* *90 Phút* |
|  |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

***HƯỚNG DẪN CHẤM***

**Mã đề 001:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc hiểu** | **6,0 điểm** |
| 1 | **A** | 0.5 |
| 2 | **D** | 0.5 |
| 3 | **C** | 0.5 |
| 4 | **C** | 0.5 |
| 5 | **B** | 0.5 |
| 6 | **C** | 0.5 |
| 7 | **A** | 0.5 |
| 8 | **A** | 0.5 |
| **9** | Học sinh có thể lí giải:  - Thời gian là vàng vì thời gian quý như vàng  - Vàng mua được: vàng là thứ vật chất hữu hình, dù có đẹp, có giá trị đến đâu vẫn có thể trao đổi, mua bán được.  - Thời gian không mua được: thời gian là thứ vô hình không thể nắm bắt, đã đi là không trở lại. | 1.0 |
| **10** | Học sinh biết rút ra được bài học cho bản thân ( quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí...).  Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm. | 1.0 |
| **II** | **VIẾT** | **Gợi ý:** |  |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận. | 0,25 |
|  |  | b. Xác định đúng yêu cầu đề bài: Em hãy viết 1 bài văn trình bày ý kiến của bản thân về câu tục ngữ: “ Có công mài sắt có ngày nên kim”. | 0,25 |
|  |  | c. Triển khai các ý cho bài văn nghị luận.  HS có thể lập luận theo nhiều cách nhưng đảm bảo theo trình tự lập luận bố cục sau:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề: Nêu vai trò quan trọng của lí tưởng, ý chí và nghị lực trong cuộc sống.  - Hoàn cảnh: Từ xưa đến nay.  - Tục ngữ.  **2. Thân bài**  \* Lí lẽ:  - Dùng hình ảnh "sắt, kim" để nêu lên một vấn đề "Kiên trì".  - Kiên trì là điều rất cần thiết để con người vượt qua mọi trở ngại.  - Không có kiên trì thì không làm được gì.  \* Dẫn chứng: Những người có đức tính kiên trì đề thành công:  - Dẫn chứng 1 (xưa): Nguyễn Trãi  - Dẫn chứng 2 (ngày nay): Tấm gương Bác Hồ...  \*Lí lẽ: Kiên trì giúp người ta vượt qua những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua được.  - Dẫn chứng 3 (ngày nay): Thầy Nguyễn Ngọc Kí bị liệt hai tay....  **3. Kết bài**  - Nêu nhận xét chung: Đó là chân lí.  - Rút ra bài học: Mọi người nên tu dưỡng đức tính kiên trì, bắt đầu từ những việc nhỏ để khi ra đời làm được việc lớn. | 3,0 |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp:  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | e. Sáng tạo:  bố cục mạch lạc, cách lập luận khoa học, chặt chẽ, có trình tự hợp lý. | 0,25 |